

BỘ Y TẾ

**HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-BYT
ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

(Tái bản lần thứ nhất)

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2015**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp ngày 23/8/2012 của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 80 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Thị Xuyên

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện tập I (năm 1999), tập II (năm 2000) và tập III (năm 2005), các quy trình kỹ thuật đó là quy chuẩn về quy trình thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây khoa học công nghệ trên thế giới phát triển rất mạnh, trong đó có các kỹ thuật công nghệ phục vụ cho ngành y tế trong việc khám bệnh, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Nhiều kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cải tiến, phát minh, nhiều quy trình kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đã có những thay đổi về mặt nhận thức cũng như về mặt kỹ thuật.

Nhằm cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa các tiến bộ mới về số lượng và chất lượng kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Lãnh đạo Bộ Y tế làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó Bộ Y tế có các Quyết định thành lập các Hội đồng biên soạn Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh theo các chuyên khoa, chuyên ngành mà Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa hoặc các chuyên gia hàng đầu của Việt Nam. Các Hội đồng phân công các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa theo chuyên khoa sâu biên soạn các nhóm Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật đều được tham khảo các tài liệu trong nước, nước ngoài và chia sẻ kinh nghiệm của các đồng nghiệp thuộc chuyên khoa, chuyên ngành. Việc hoàn chỉnh mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật cũng tuân theo quy trình chặt chẽ bởi các Hội đồng khoa học cấp bệnh viện và các Hội đồng nghiệm thu của chuyên khoa đó do Bộ Y tế thành lập. Mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo được nguyên tắc ngắn gọn, đầy đủ, khoa học và theo một thể thức thống nhất.

Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh là tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, là cơ sở pháp lý để thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc được phép thực hiện kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đồng thời cũng là cơ sở để xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật, phân loại phẫu thuật, thủ thuật và những nội dung liên quan khác. Do số lượng danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh rất lớn mà mỗi Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh từ khi biên soạn đến khi Quyết định ban hành chứa đựng nhiều yếu tố, điều kiện nghiêm ngặt nên trong một thời gian ngắn không thể xây dựng, biên soạn và ban hành đầy đủ các Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Bộ Y tế sẽ Quyết định ban hành những Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cơ bản, phổ biến theo từng chuyên khoa, chuyên ngành và tiếp tục ban hành bổ sung những quy trình kỹ thuật đối với mỗi chuyên khoa, chuyên ngành nhằm đảm bảo sự đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Để giúp hoàn thành các Hướng dẫn quy trình kỹ thuật này, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn, biểu dương và ghi nhận sự nỗ lực tổ chức, thực hiện của Lãnh đạo, Chuyên viên Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, sự đóng góp của Lãnh đạo các Bệnh viện, các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, chuyên ngành là tác giả hoặc là thành viên của các Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và các nhà chuyên môn đã tham gia góp ý cho tài liệu.

Trong quá trình biên tập, in ấn tài liệu khó có thể tránh được các sai sót, Bộ Y tế mong nhận được sự góp ý gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế 138A - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội./.

Thủ trưởng Bộ Y tế
Trưởng Ban chỉ đạo
PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên

BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng Ban chỉ đạo:

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế

Phó Trưởng Ban chỉ đạo:

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

TS. Nguyễn Huy Quang, Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Các ủy viên:

PGS.TS. Phạm Vũ Khánh, Cục trưởng Cục Y dược cổ truyền

TS. Nguyễn Hoàng Long, Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính

TS. Trần Văn Tiến, Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm Y tế

PGS.TS. Lưu Thị Hồng, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em

TS. Trần Quý Tường, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

PGS.TS. Nguyễn Tiến Quyết, Giám đốc Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

PGS.TS. Nguyễn Quốc Anh, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Nguyễn Trường Sơn, Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy

GS.TS. Bùi Đức Phú, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế

GS.TS. Nguyễn Thanh Liêm, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

GS.TS. Lê Năm, Nguyên Giám đốc Viện Bỏng Lê Hữu Trác

PGS.TS. Đinh Ngọc Sỹ, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung Ương

PGS.TS. Đỗ Như Hôn, Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung Ương

PGS.TS. Bùi Diệu, Giám đốc Bệnh viện K

PGS.TS. Nguyễn Viết Tiến, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Trung ương

PGS.TS. Trịnh Đình Hải, Giám đốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt TƯ, Hà Nội

PGS.TS. Võ Thanh Quang, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương

PGS.TS. Trần Hậu Khang, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Trung ương

GS.TS. Nguyễn Anh Trí, Giám đốc Viện Huyết học- Truyền máu Trung ương

PGS.TS. Nghiêm Hữu Thành, Giám đốc Bệnh viện Châm cứu Trung ương

PGS.TS. Trần Quốc Bình, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

TS. Nguyễn Văn Tiến, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Nội Tiết Trung ương

Tổ thư ký:

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng Phòng nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

BS. Nguyễn Ngọc Khang, Phó Trưởng Phòng phụ trách phòng Pháp chế Thanh tra, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Lê Tuấn Đồng, Trưởng Phòng Phục hồi chức năng và Giám định, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên Phòng nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Trần Thị Hồng Hải, Chuyên viên Vụ Bảo hiểm y tế.

BAN BIÊN TẬP

Chủ biên:

PGS.TS. Trần Ngọc Lương, Phó Giám đốc phụ trách, Bệnh viện Nội Tiết Trung ương

Ban thư ký:

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Y và dược bệnh viện, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

BS. Nguyễn Thị Hồ Lan, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Nội Tiết Trung ương

BAN BIÊN SOẠN

Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu

GS. Thái Hồng Quang, Phó Chủ tịch Hội Nội tiết - Đái tháo đường Việt Nam

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh

TS. Trần Ngọc Lương, Phó Giám đốc phụ trách bệnh viện Nội tiết Trung ương

PGS.TS. Lê Ngọc Thành, Giám đốc Trung tâm tim mạch, Phó Giám đốc Bệnh viện E

TS. Nguyễn Văn Tiến, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương

PGS.TS. Trần Hiếu Học, Phó trưởng Khoa Ngoại, Bệnh viện Bạch Mai

TS. Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng khoa Huyết học và chẩn đoán tế bào, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Nguyễn Trần Kiên, Trưởng khoa chăm sóc bàn chân, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Trần Đoàn Kết, Phó trưởng khoa Phẫu thuật tuyến giáp, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

Tham gia biên soạn

PGS.TS. Trần Ngọc Lương, Phó Giám đốc phụ trách, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

TS. Nguyễn Văn Tiến, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương

TS. Hoàng Kim Ước, Trưởng khoa Nội tiết sinh sản, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Trần Đoàn Kết, Phó Trưởng khoa Phẫu thuật tuyến giáp, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Nguyễn Ngọc Thiện, Phó Trưởng khoa Chăm sóc bàn chân, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

TS. Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng khoa Huyết học và chẩn đoán tế bào, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Tô Như Hùng, Phó Trưởng khoa Mắt- Răng hàm mặt- Tai mũi họng, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Nguyễn Trần Kiên, Trưởng khoa Chăm sóc bàn chân, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Nguyễn Mạnh Hà, Khoa Chăm sóc bàn chân, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

BSCKII. Nguyễn Tiến Lãng, Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

ThS. Diệp Thị Thanh Bình, Nguyên Trưởng bộ môn Nội tiết, Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

PGS.TS. Nguyễn Hải Thủy, Giảng viên Bộ môn Nội, Trường Đại học Y dược Huế

BSCKII. Vũ Ngọc Hưng, Khoa Ngoại, Bệnh viện Nội tiết Trung ương

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	5
Chương I. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết	13
Phẫu thuật tuyến nội tiết có sinh thiết tức thì	15
Phẫu thuật tuyến nội tiết có áp tế bào tức thì	16
Dẫn lưu áp xe tuyến giáp	17
Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	19
Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	23
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	27
Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	31
Cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	35
Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	39
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	43
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	47
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	51
Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	55
Cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	59
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	63
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	67
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	71
Cắt 1 thủy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	75
Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	79
Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	83
Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật	87
Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	90
Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông	94
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	98
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ	102
Cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp khổng lồ	106
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ	110
Phẫu thuật cầm máu lại sau mổ tuyến giáp	114
Cắt tuyến cận giáp trong quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	116
Cắt tuyến cận giáp quá sản thứ phát sau suy thận mạn tính	120
Chương II. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm	125
Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	127
Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	130
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	134
Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	138
Cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	142
Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	146
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	150
Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	154

Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	158
Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	162
Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	166
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	170
Cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	174
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	178
Cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	182
Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	186
Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	190
Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật	194
Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	197
Cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thông	201
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	205
Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	209
Cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ	213
Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	217
Cắt tuyến cận giáp trong quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	221
Cắt tuyến cận giáp quá sản thứ phát sau suy thận mạn tính	225
Chương III. Các kỹ thuật trên người bệnh đái tháo đường	229
Cắt đoạn xương bàn chân	231
Nạo xương viêm	234
Tháo khớp ngón chân	237
Ghép da tự thân bằng mảnh da tròn nhỏ <5mm	240
Ghép da tự thân bằng mảnh da dài mỏng	243
Ghép da tự thân bằng mảnh da mắt lưới	246
Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da	249
Thay băng	252
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân.	254
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ¼ bàn chân.	257
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng < ½ bàn chân.	260
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét rộng lan tỏa cả bàn chân.	263
Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm	266
Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe	269
Tháo móng quặp	271
Gọt chai chân (nốt chân)	274
Cắt móng chân	276
Điều trị bệnh lý vồng mạc đái tháo đường bằng laser	278
Điều trị vết loét bằng máy hút áp lực âm (V.A.C) (giảm áp vết loét)	282
Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	285
Chương IV. Các kỹ thuật khác	289
Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	291
Chọc hút dịch điều trị u nang giáp có hướng dẫn của siêu âm	293
Chọc hút tế bào tuyến giáp	295
Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	297

